

Số: 903 /QĐ-CT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực y tế  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 3516/QĐ-BYT ngày 24/8/2015 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 3829/QĐ-BYT ngày 10/9/2015 về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 4291/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 4622/QĐ-BYT ngày 30/10/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực dược phẩm; số 4677/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 4684/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý

của Bộ Y tế trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ; số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế trong lĩnh vực giám định y khoa; số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình; số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; số 4694/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng; số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực y tế dự phòng; số 4759/QĐ-BYT ngày 09/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 4760/QĐ-BYT ngày 09/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 1371/QĐ-BYT ngày 14/4/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành trong Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động kinh doanh dược liệu; số 3297/QĐ-BYT ngày 01/7/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được quy định tại Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh; số 3757/QĐ-BYT ngày 21/7/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế; số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; số 4554/QĐ-BYT ngày 22/8/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; số 4708/QĐ-BYT ngày 31/8/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; số 7346/QĐ-BYT ngày 15/12/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành tại Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 7358/QĐ-BYT ngày 15/12/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 98/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được ban

hành kèm theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 698/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 40/TTr-SYT ngày 13/4/2017; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 452/STP-KSTTHC ngày 30/6/2016,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- Công TTĐT TP;
- Các Phòng CV;
- CV: YT;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 903 /QĐ-CT ngày 15 tháng 4 năm 2017  
của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC**

STT	Mã số thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú 175 TTHC
I		Lĩnh vực Tổ chức cán bộ		02 TTHC
1	B-BYT-255289-TT	Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	SYT	TTHC được ban hành tại Thông tư số 02/2014/T-T-BYT ngày 15/01/2014
2	B-BYT-255293-TT	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	SYT	TTHC được ban hành tại Thông tư số 02/2014/T-T-BYT ngày 15/01/2014



II		Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		16 thủ tục
1	B-BYT-258729-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư 13/2014/T TLT- BYT- BNNPTN T-BCT;
2	B-BYT-258737-TT	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư 13/2014/T TLT- BYT- BNNPTN T-BCT;
3	B-BYT-229897-TT	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư 19/2012/T T
4	B-BYT-229910-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư 26/2012/T T
5	B-BYT-229898-TT	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư 19/2012/T T

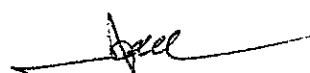


6	B-BYT-229911-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư 26/2012/T-T-BYT
7	B-BYT-286618-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư số 47/2014/T-T-BYT ngày 11/12/2014
8	B-BYT-286620-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	CCATV STP	TTHC được ban hành tại Thông tư số 47/2014/T-T-BYT ngày 11/12/2014
9	B-BYT-286679-TT	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (không bao gồm hình thức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện)	CCATV STP	- Luật Quảng cáo; - Luật An toàn thực phẩm; - 3. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP; - Thông tư số

				09/2015/T T-BYT
10	B-BYT- 286680- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	CCATV STP	Như trên
11	B-BYT- 286681- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	CCATV STP	Như trên
12	B-BYT- 286682- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	CCATV STP	Như trên
13	B-BYT- 286683- TT	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đổi với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 09/2014/TT-BYT trên địa bàn tỉnh	CCATV STP	Như trên
14	B-BYT- 286684- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo đổi với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	CCATV STP	Như trên
15	B-BYT- 286685- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo đổi với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	CCATV STP	Như trên
16	B-BYT- 286686- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo đổi với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ	CCATV STP	Như trên



		của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		
<b>III.</b>		<b>Lĩnh vực Dược phẩm</b>		<b>41 TTHC</b>
1	B-BYT-172479-TT	Cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ thuốc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic.	SYT	
2	B-BYT-173075-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đã được thẩm định điều kiện sản xuất thuốc theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BYT ngày 21/4/2008 của Bộ Y tế và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc có hiệu lực đến ngày 31/12/2010 thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	SYT	
3	B-BYT-173076-TT	Thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	SYT	
4	B-BYT-173077-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đối với trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	SYT	
5	B-BYT-194318-TT	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược).	SYT	
6	B-BYT-194321-TT	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược).	SYT	
7	B-BYT-194324-TT	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	SYT	





8	B-BYT-194327-TT	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).	SYT	
9	B-BYT-194328-TT	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản.	SYT	
10	B-BYT-194330-TT	Cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).	SYT	
11	B-BYT-194332-TT	Cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).	SYT	
12	(B-BYT-202775-TT)	Kê khai lại giá thuốc sản xuất tại Việt Nam đối với cơ sở có trụ sở sản xuất thuốc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố	SYT	
13	B-BYT-241671-TT	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs).	SYT	
14	B-BYT-241658-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs).	SYT	
15	B-BYT-241706-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs).	SYT	
16	B-BYT-241709-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ	SYT	

		thuốc (Đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt (GPs) phù hợp với địa điểm và phạm vi kinh doanh, còn hiệu lực).		
17	B-BYT-241712-TT	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp, còn hiệu lực).	SYT	
18	B-BYT-241715-TT	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp).	SYT	
19	B-BYT-241723-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.	SYT	
20	B-BYT-241727-TT	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược.	SYT	
21	B-BYT-241752-TT	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị.	SYT	
22	B-BYT-241759-TT	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị.	SYT	

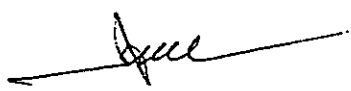


23	B-BYT-241735-TT	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký hành nghề dược	SYT	
24	B-BYT-241741-TT	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược (do bị mất, rách nát, thay đổi thông tin cá nhân, hết hạn hiệu lực) cho cá nhân đăng ký hành nghề dược.	SYT	
25	B-BYT-247975-TT	Đăng ký thuốc gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT).	SYT	
26	B-BYT-247979-TT	Đăng ký thuốc gia công của thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT).	SYT	
27	B-BYT-247991-TT	Đăng ký lại thuốc gia công (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT).	SYT	
28	B-BYT-256595-TT	Cho phép tổ chức, cá nhân xuất khẩu/nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch đối với thuốc thành phẩm không chứa hoạt chất là thuốc gây nghiện.	SYT	
29	B-BYT-276802-TT	Duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, thuốc thành phẩm hướng tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y-dược.	SYT	
30	B-BYT-	Đăng ký lần đầu, đăng ký lại và đăng ký gia	SYT	

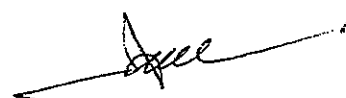
	279298-TT	hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục V – Thông tư 44/2014/TT-BYT		
31	B-BYT-194333-TT	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn đại học	SYT	
32	B-BYT-194338-TT	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn trung cấp	SYT	
33	B-BYT-194339-TT	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Hội thảo giới thiệu thuốc cho cán bộ y tế	SYT	
34	B-BYT-286720-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	SYT	
35	B-BYT-286721-TT	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	SYT	
36	B-BYT-286722-TT	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	SYT	
37	B-BYT-286723-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu	SYT	
38	B-BYT-286724-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	SYT	
39	B-BYT-286725-TT	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	SYT	
40	B-BYT-286726-TT	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	SYT	
41	B-BYT-286729-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu	SYT	
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực giám định y khoa</b>		<b>19 TTHC</b>
1	B-BYT-	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp	SYT	- Thông tư



	179951-TT	y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý		số 29/2010/T T-BYT
2	B-BYT-179971-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;	- Nghị định 88/2008/NĐ-CP;
3	B-BYT-179978-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;	- Thông tư số 29/2010/T T-BYT
4	B-BYT-179961-TT	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính;	- Thông tư số 29/2010/T T-BYT
5	B-BYT-265265-TT	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013	Hội đồng GDYK cấp tỉnh	Thông tư liên tịch số 20/2016/T



		của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng		TLT-BYT-BLĐTBXH
6	B-BYT-265282-TT	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Hội đồng GDYK cấp tỉnh	Thông tư liên tịch số 20/2016/T TLT-BYT-BLĐTBXH
7	B-BYT-286692-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	-Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 ; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 34/2012/T TLT-BYT-BLĐTBXH
8	B-BYT-286693-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
9	B-BYT-286694-TT	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt



10	B-BYT-286695-TT	Khám giám định đối với trường hợp Người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
11	B-BYT-286696-TT	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
12	B-BYT-286697-TT	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
13	B-BYT-286698-TT	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
14	B-BYT-286728-TT	Giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	1. Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 2. Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13. 3. Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật



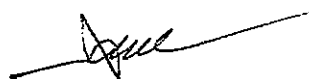
					bảo hiểm y tế số 46/2014/Q H13 4. Luật khám bệnh, chữa bệnh 5. Thông tư số 14/2016/T T-BYT
15	B-BYT-286730-TT	Giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc		Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
16	B-BYT-286731-TT	Giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi quy định đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc		Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
17	B-BYT-286806-TT	Giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc		Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
18	B-BYT-286732-TT	Giám định tai nạn lao động tái phát đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc		Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
19	B-BYT-286733-TT	Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc		Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	nt
	B-BYT-286734-TT	Giám định tổng hợp đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc		Hội đồng Giám định y khoa cấp	nt



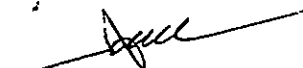


			tỉnh	
V		<b>Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh</b>		<b>58 TTHC</b>
1	B-BYT-038144-TT	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.	Sở Y tế;	- Luật Dược; - Nghị định số 79/2006/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2007/TT-BYT; - Quyết định số 39/2007/QĐ-BYT
2	B-BYT-047062-TT	Thành lập và cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, được tư thực trên địa bàn quản lý.	Sở Y tế;	- Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác; - Quyết định số 08/2008/QĐ-BYT
3	B-BYT-262867-TT	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Sở Y tế;	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ 2008; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2014/TT-BYT.

4	B-BYT-262871-TT	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Sở Y tế;	nt
5	B-BYT-262874-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Sở Y tế;	nt
6	B-BYT-262878-TT	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Sở Y tế;	nt
7	B-BYT-263480-TT	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Sở Y tế;	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 43/2013/T T-BYT
8	B-BYT-263482-TT	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Sở Y tế;	nt
9	B-BYT-265234-TT	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Các cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương;	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Bộ Luật lao động 2012; - Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995; - Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ; - Nghị



				định số 126/2007/ NĐ-CP; - Nghị định 34/2008/N Đ-CP; - Nghị định số 46/2011/N Đ-CP; - Thông tư số 14/2013/T T-BYT
10	B-BYT- 265236- TT	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	Các cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương;	Như trên
11	B-BYT- 265237- TT	Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự	Các cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương;	Như trên
12	B-BYT- 265238- TT	Khám sức khỏe định kỳ	Các cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương;	Như trên
13	B-BYT- 265329-	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị	Sở Y tế;	- Luật Khám



	TT	đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 35/2013/T T-BYT
14	B-BYT-265331-TT	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế;	nt
15	B-BYT-279198-TT	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016	Sở Y tế;	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 87/2011/N Đ-CP; - Thông tư số 41/2011/T T-BYT'; - Thông tư số 16/2014/T T-BYT
16	B-BYT-279200-TT	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016	Sở Y tế;	Nt
17	B-BYT-279217-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế;	nt
18	B-BYT-279218-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy	Sở Y tế;	nt



		định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
19	B-BYT-279219-TT	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế;	nt
20	B-BYT-279220-TT	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa	Sở Y tế;	nt
21	B-BYT-279221-TT	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế cấp xã	Sở Y tế;	nt
22	B-BYT-279222-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Sở Y tế;	nt
23	B-BYT-279223-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Sở Y tế;	nt
24	B-BYT-279224-TT	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế;	nt
25	B-BYT-279243-TT	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Sở Y tế	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009; - Luật Hoạt động chữ thập đỏ 2008; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP; - Thông tư số 30/2014/T



				T-BYT.
26	B-BYT-279244-TT	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Sở Y tế	nt
27	B-BYT-279245-TT	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Sở Y tế	nt
28	B-BYT-279246-TT	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Sở Y tế	nt
29	B-BYT-279247-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Sở Y tế	nt
30	B-BYT-279248-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Sở Y tế	nt
31	B-BYT-279249-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Sở Y tế	nt
32	B-BYT-279250-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	nt
33	B-BYT-279251-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Sở Y tế	nt
34	B-BYT-279252-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	nt
35	B-BYT-279253-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	nt
36	B-BYT-279254-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo	Sở Y tế	nt

		huyết áp		
37	B-BYT-279255-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Sở Y tế	nt
38	B-BYT-279256-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	Sở Y tế	nt
39	B-BYT-279257-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Sở Y tế	nt
40	B-BYT-279258-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Sở Y tế	nt
41	B-BYT-279259-TT	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Sở Y tế	nt
42	B-BYT-279260-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Sở Y tế	nt
43	B-BYT-279261-TT	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	nt
44	B-BYT-279262-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Sở Y tế	nt
45	B-BYT-279263-TT	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	Sở Y tế	nt
46	B-BYT-286635-TT	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Sở Y tế	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009; - Thông tư số

				07/2015/T T-BYT
47	B-BYT- 286636- TT	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Sở Y tế	nt
48	B-BYT- 286687- TT	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	- Luật Quảng cáo; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2015/T T-BYT
49	B-BYT- 286688- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Sở Y tế	nt
50	B-BYT- 286689- TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Sở Y tế	nt
51	B-BYT- 286644- TT	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Sở Y tế	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 29/2015/T T-BYT
52	B-BYT- 286645-	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư	Sở Y tế	nt

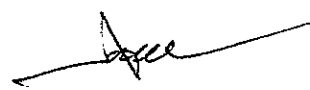




	TT	số 29/2015/TT-BYT		
53	B-BYT-286646-TT	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Sở Y tế	nt
54	B-BYT-286647-TT	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Sở Y tế	nt
55	B-BYT-286648-TT	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	nt
56	B-BYT-286638-TT	Cấp Giấy khám sức khỏe của người lái xe	Các cơ sở khám chữa bệnh	- Luật Giao thông đường bộ; - Thông tư số 14/2013/T T-BYT - Thông tư liên tịch số 24/2015/T TLT-BYT-BGTVT
57	B-BYT-286639-TT	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	Các cơ sở khám chữa bệnh	nt
58	B-BYT-286640-TT	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Sở Y tế	Nt
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng</b>		<b>27 TTHC</b>
1	B-BYT-184579-TT	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	Sở Y tế	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng



					suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); - Quyết định 120/2008/QĐ-TTg
2	B-BYT-184585-TT	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		Sở Y tế	nt
3	B-BYT-184587-TT	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng		Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	nt
4	B-BYT-184597-TT	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng		nt	nt
5	B-BYT-247994-TT	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.		Sở Y tế;	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) - Thông tư số 06/2012/T T-BYT
6	B-BYT-259958-TT	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm a, c, d Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT		Sở Y tế;	- Luật Phòng, chống



				bệnh truyền nhiễm 2007; - Thông tư số 12/2014/T T-BYT.
7	B-BYT-259960-TT	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT	Sở Y tế;	nt
8	B-BYT-259962-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm a, Khoản 2, Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT	Sở Y tế;	nt
9	B-BYT-260026-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT	Sở Y tế;	nt
10	B-BYT-260027-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm c Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT	Sở Y tế;	nt
11	B-BYT-279279-TT	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	- Thông tư 08/2012/T T-BYT 17/05/2012 - Nghị định 104/2009/NĐ-CP 09/11/2009 - Luật 23/2008/QH12 13/11/2008
12	B-BYT-286756-TT	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Sở Y tế	-Nghị định 91/2016/N



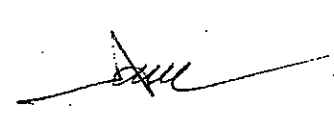
				Đ-CP
13	B-BYT-286757-TT	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Sở Y tế	nt
14	B-BYT-286793-TT	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	- Nghị định 90/2016/NĐ-CP
15	B-BYT-286794-TT	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	nt
16	B-BYT-286795-TT	Chuyên tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	nt
17	B-BYT-286796-TT	Chuyên tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	Cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	nt
18	B-BYT-286797-	Chuyên tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc	Cơ sở điều trị	nt



	TT	phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	và cơ sở quản lý thực hiện việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện	
19	B-BYT-286798-TT	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Sở Y tế	nt
20	B-BYT-286799-TT	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	Sở Y tế	nt
21	B-BYT-286800-TT	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	Sở Y tế	nt
22	B-BYT-286801-TT	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	Sở Y tế	nt
23	B-BYT-286623-TT	Duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Sở Y tế	- Luật Dược; - Nghị định 92/2012/NĐ-CP; - Thông tư số 14/2015/T T-BYT
24	B-BYT-286625-TT	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	Cơ sở điều trị Methadone	- Luật Dược; - Nghị định 92/2012/NĐ-CP; - Thông




				tư số 14/2015/T T-BYT
25	B-BYT- 286626- TT	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà	Cơ sở điều trị Methadone	- Luật Dược; - Nghị định 92/2012/NĐ-CP; - Thông tư số 14/2015/T T-BYT
26	B-BYT- 286804- TT	Công bố cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	Nghị định 44/2016/NĐ-CP;
27	B-BYT- 286805- TT	Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	Nghị định 44/2016/NĐ-CP;
<b>VII</b>		<b>Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>		<b>03 TTHC</b>
1	B-BYT- 227724- TT	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh	Cơ sở khám, chữa bệnh Trung ương và địa phương.	- Nghị định 158/2005/NĐ-CP - Nghị định 06/2012/NĐ-CP - Thông tư số 17/2012/T T-BYT
2	B-BYT- 286627- TT	Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	Cơ sở khám, chữa bệnh Trung	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009



			ương và địa phương.	- Luật Hôn nhân và gia đình; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP
3	B-BYT-286727-TT	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.	Cơ sở khám, chữa bệnh Trung ương và địa phương.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009 - Luật Hôn nhân và gia đình; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP - Thông tư số 17/2012/TT-BYT - Thông tư số 34/2012/TT-BYT
<b>VIII</b>		<b>Lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế</b>		<b>03 TTHC</b>
1	B-BYT-286774-TT	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Sở Y tế	- Luật Đầu tư 2014;
2	B-BYT-286775-TT	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	Sở Y tế	- Nghị định số 36/2016/NĐ-CP
3	B-BYT-286776-TT	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Sở Y tế	- Luật Đầu tư 2014;



IX		Lĩnh vực Mỹ phẩm		04 TTHC
1	B-BYT-286675-TT	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Sở Y tế các tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quảng cáo</li> <li>- Luật Dược</li> <li>- Nghị định 181/2013/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 09/2015/T T-BYT</li> </ul>
2	B-BYT-286676-TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Sở Y tế các tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quảng cáo</li> <li>- Luật Dược</li> <li>- Nghị định 181/2013/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 09/2015/T T-BYT</li> </ul>
3	B-BYT-286677-TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Sở Y tế các tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quảng cáo</li> <li>- Luật Dược</li> <li>- Nghị định 181/2013/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 09/2015/T T-BYT</li> </ul>





4	B-BYT-286678-TT	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Sở Y tế các tỉnh	- Luật Quảng cáo - Luật Dược - Nghị định 181/2013/NĐ-CP - Thông tư số 09/2015/T T-BYT
<b>X</b>		<b>Lĩnh vực Dược - mỹ phẩm</b>		<b>04 TTHC</b>
1	B-BYT-286777-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Sở Y tế các tỉnh	Nghị định 93/2016/NĐ-CP
2	B-BYT-286778-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Sở Y tế các tỉnh	Nghị định 93/2016/NĐ-CP
3	B-BYT-286779-TT	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Sở Y tế các tỉnh	Nghị định 93/2016/NĐ-CP
4	B-BYT-111636-TT	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Sở Y tế các tỉnh	Thông tư số 06/2011/T T-BYT
<b>XI</b>		<b>Lĩnh vực Tài chính y tế</b>		<b>01 TTHC</b>
1	B-BYT-286735-TT	Cấp giấy chứng nhận hưởng bảo hiểm xã hội	Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện	Thông tư số 14/2016/T T-BYT



**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
UBND CẤP HUYỆN**

STT	Mã số thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng</b>	<b>02 TTHC</b>
1	B-BYT-286619-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh (TTHC được ban hành tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014)
2	B-BYT-286621-TT	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh;(TTHC được ban hành tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014)



**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA UBND CẤP XÃ**

ST T	Mã số thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I		<b>Lĩnh vực Dân số và KHHGD</b>		<b>03 TTHC</b>
1	B-BYT- 227723-TT	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trạm Y tế xã, phường	TTHC được ban hành tại Thông tư số 17/2012/T T-BYT ngày 24/10/201 2
2	B-BYT- 227725-TT	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Trạm Y tế xã, phường	nt
3	B-BYT- 286790-TT	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Ủy ban nhân dân cấp xã	Thông tư liên tịch số 07/2016/T TLT- BYT- BTC- BLĐTBX H

*que*